

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội cổ đông năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Bình Dương hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 05/BB-HĐQT ngày 28/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể:

Thời gian: 8h00 ngày 21/04/2023

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị triển lãm tỉnh Bình Dương;

Tài liệu trình ĐHCĐ thông qua, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Phê duyệt mức thù lao cho HĐQT, BKS, TKCT năm 2022 và năm 2023;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2023;

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể:

- ❖ Báo cáo tài chính tổng hợp 2022 đã kiểm toán



STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	2.332.987.719.960
2	Tổng chi phí	2.267.437.467.185
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.550.252.775
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	19.303.041.478

❖ Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã kiểm toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	2.597.072.522.225
2	Tổng chi phí	2.511.978.142.520
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.094.379.705
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	34.721.831.250
5	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	240

❖ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 có điều chỉnh so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt, cụ thể:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận phân phối	27.389.164.905
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	8.086.123.427
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	19.303.041.478
2	Trích lập quỹ:	25.471.923.361
	Quỹ Đầu tư Phát triển	21.911.331.924
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.560.591.438
3	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1) - (2):	1.917.241.543
4	Chi trả cổ tức: 0%¹	0
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (3) - (4):	1.917.241.543

Điều 3. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể:

❖ Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	1.107.177.958.482
2	Tổng chi phí	1.013.773.714.121
3	Lợi nhuận trước thuế	93.404.244.362



Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
4	Lợi nhuận sau thuế	75.363.410.641
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	>=5%

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Trích lập Quỹ ĐTPPT	20%/LNST
2	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	13%/LNST
3	Trích lập Quỹ thưởng Ban Điều hành	1%/LNST
4	Trích thù lao HĐQT, BKS, TK công ty	1%/LNST
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥ 5%/VĐL



Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các Phòng, Ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- BKS: giám sát;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Thuận



BBHDQT-23030002

